TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUỲNH PHỤ** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 117/2023/HS-ST
Ngày 25 - 10 – 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH PHỤ, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương Liên

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Gia Khải

Bà Phạm Thị Loan

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Lan Hướng - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 10 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 107/2023/TLST-HS ngày 03 tháng 10 năm 2023, quyết định đưa vụ án ra xét xử số 114/2023/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 10 năm 2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Hữu H, sinh ngày 24/01/1991, tại xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình; nơi cư trú: Thôn B, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình; nghề ngH: Lao động tự do; học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Hữu H1 (đã chết) và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1969; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Năm 2013 nhập ngũ đến năm 2015 xuất ngũ về địa phương; bị tạm giữ từ ngày 20/6/2023 đến ngày 23/6/2023 chuyển tạm giam cho đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình (*có mặt*).

Người chứng kiến:

- Ông Phan Văn T, sinh năm 1970; nơi cư trú: Thôn Đ, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình (*vắng mặt*).

- Ông Phạm Văn Hi, sinh năm 1966; nơi cư trú: Thôn A, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình (*vắng mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Hồi 09 giờ 30 phút ngày 20/6/2023, tại đường thôn T, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình, tổ công tác của Công an huyện Quỳnh Phụ phối hợp với Công an xã Q phát hiện Nguyễn Hữu H đang đi bộ có biểu hiện

liên quan đến ma túy nên đã yêu cầu H dừng lại để kiểm tra thì H thả từ trong lòng bàn tay trái xuống đường 01 gói giấy trắng có dòng kẻ. Tổ công tác yêu cầu H nhặt gói đó lên cho vào túi quần bên phải phía trước đang mặc về trụ sở Ủy ban nhân dân xã Q, huyện Q để làm việc. Tại đây, tổ công tác tiến hành kiểm tra, thu giữ tại túi quần bên phải phía trước H đang mặc 01 gói giấy trắng có dòng kẻ chứa chất bột màu trắng, dạng cục; H khai nhận đó là gói Heroine H vừa mua để sử dụng cho bản thân. Tổ Công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu.

Khám xét khẩn cấp chỗ ở của bị cáo không phát hiện, thu giữ gì.

Bản kết luận giám định số 968/KL-KTHS, ngày 23/6/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận: *"Mẫu gửi giám định là ma túy, loại Herôin (Heroine),có tên khoa học là: Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) và Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính Phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất; có khối lượng 0,1758 gam (không phẩy một nghìn bẩy trăm năm mươi tám gam).*

Heroine STT: 09, Danh mục IA phụ lục kèm theo Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính Phủ."

Tại phiên tòa bị cáo khai: Khoảng 09 giờ ngày 20/6/2023, bị cáo đi nhờ xe mô tô của một người phụ nữ không quen biết, khoảng 50 tuổi đến khu vực thôn A, xã Q mua 01 gói Heroine của một người đàn ông khoảng 30 tuổi không biết tên, địa chỉ với giá 200.000 đồng rồi cầm trong lòng bàn tay trái, bị cáo đi bộ được một đoạn thì bị bắt quả tang.

Bản cáo trạng số 112/CT-VKSQP ngày 02/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình truy tố Nguyễn Hữu H về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội: Giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Hữu H phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*"; áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, Điều 50 và Điều 38 Bộ luật Hình sự, phạt bị cáo từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 20/6/2023; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Ngoài ra, còn đề nghị về xử lý vật chứng, nghĩa vụ nộp án phí hình sự sơ thẩm và các vấn đề khác theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo hối hận về hành vi của mình và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Quỳnh Phụ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Xét thấy, lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa đúng như nội dung cáo trạng và phù hợp với các lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, lời khai của người chứng kiến có trong hồ sơ vụ án. Ngoài ra còn được chứng minh bằng các tài liệu, chứng cứ sau: Biên bản bắt người phạm tội quả tang; biên bản quản lý đồ vật, tài liệu; biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ; biên bản mở niêm phong và giao nhận đối tượng giám định do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quỳnh Phụ lập cùng ngày 20/6/2023; Phiếu xét nghiệm test nhanh Morphin/Heroin ngày 20/6/2023 của Trung tâm y tế huyện Quỳnh Phụ; Kết luận giám định số 968/KL-KTHS, ngày 23/6/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình cùng toàn bộ tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Do đó có đủ cơ sở kết luận: Hồi 09 giờ 30 phút ngày 20/6/2023, tại đường thôn T, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình, Nguyễn Hữu H đã có hành vi cất giấu trái phép trên người 01 gói ma túy, loại Heroine, có khối lượng 0,1758 gam (*không phẩy một nghìn bẩy trăm năm mươi tám gam*), mục đích để sử dụng cho bản thân. Hành vi của bị cáo đã phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma tuý

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua

bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam."

Việc Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ truy tố và kết luận bị cáo phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là hoàn toàn có căn cứ.

[3] Xét tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo thấy: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, làm ảnh hưởng đến an ninh trật tự và an toàn xã hội tại địa phương. Mặc dù động cơ phạm tội xuất phát từ việc nghiện chất ma túy, mục đích để thỏa mãn cơn nghiện của bản thân, nhưng tệ nạn ma túy là hiểm họa của toàn xã hội, là nguyên nhân làm phát sinh nhiều tệ nạn xã hội khác. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ tác hại của ma túy song vẫn thực hiện hành vi tàng trữ ma túy là thể hiện ý thức coi thường pháp luật, tội phạm bị cáo thực hiện thuộc loại tội nghiêm trọng, vì vậy bị cáo phải chịu mức hình phạt tương xứng với hành vi bị cáo đã gây ra.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân: Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo khai báo trung thực toàn bộ hành vi phạm tội, do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự "*Người phạm tội thành khẩn khai báo*" theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo có nhân thân tốt, có thời gian tham gia nghĩa vụ quân sự nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Căn cứ vào tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo đã phân tích trên thấy cần thiết áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, như mức án đại diện Viện kiểm sát đề nghị để cải tạo, giáo dục bị cáo và có tác dụng trong đấu tranh phòng ngừa tội phạm chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự thì bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo nghiện ma túy, tàng trữ ma túy mục đích để sử dụng cho bản thân, thu nhập không ổn định, vì vậy Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Do không có căn cứ xác định người đã bán ma túy cho bị cáo, do đó cơ quan điều tra không có cơ sở để điều tra xử lý.

[8] Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra thu giữ của bị cáo 01 gói ma túy, kết quả giám định kết luận là ma túy loại Heroine và hoàn trả mẫu vật sau giám định. Xét thấy đây là vật cấm tàng trữ, lưu hành, do đó cần tịch thu để tiêu hủy là phù hợp với quy định tại Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hữu H phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 50 và Điều 38 Bộ luật Hình sự, phạt bị cáo Nguyễn Hữu H **01** (*một*) năm **03** (*ba*) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 20 tháng 6 năm 2023.

- Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy 0,1376 gam (*không phẩy một nghìn ba trăm bẩy mươi sáu gam*) mẫu vật gửi giám định và toàn bộ bao gói quản lý của Nguyễn Hữu H trong phong bì hoàn trả mẫu vật giám định số 968 KL-KTHS của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thái Bình.

Vật chứng trên đang được chi cục Thi hành án dân sự huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện và chi cục Thi hành án dân sự huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình ngày 03/10/2023.

- Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Nguyễn Hữu H phải nộp 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

- Quyền kháng cáo: Áp dụng các điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- VKSND huyện Quỳnh Phụ;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan CSĐT CA huyện Quỳnh Phụ;
- Cơ quan THAHS CA huyện Quỳnh Phụ;
- Sở Tư pháp Thái Bình;
- Nhà tạm giữ CA huyện Quỳnh Phụ;
- Trại tạm giam CA tỉnh Thái Bình;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Hương Liên

- Chi cục THADS huyện Quỳnh Phụ;
- UBND xã Q, huyện Q;
- Lưu HS, VP.